

Phụ lục
DANH MỤC, SỐ LƯỢNG, YÊU CẦU KỸ THUẬT DỊCH VỤ KIỂM ĐỊNH,
HIỆU CHUẨN, THỬ NGHIỆM CÁC THIẾT BỊ
(Kèm theo Công văn số / TTYT-KD ngày 06 tháng 5 năm 2025 của TTYT huyện
Vĩnh Thạnh)

TT	Tên thiết bị	Mô tả dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng
1	Huyết áp kế loại cơ	Kiểm định	Bộ	12
2	Huyết áp điện tử	Kiểm định	Cái	1
3	Cân đồng hồ	Kiểm định	Cái	4
4	Nhiệt kế thủy ngân	Hiệu chuẩn	Cái	12
5	Nhiệt ẩm kế tự ghi	Hiệu chuẩn	Cái	4
6	Máy điện tim	Kiểm định	Cái	2
7	Dao mổ điện cao tần Model:Force FX-8C SRNo: F2H7047AX Nước SX: Mỹ	Kiểm định an toàn và tính năng kỹ thuật	Cái	1
8	Máy gây mê kèm thở + máy khí nén Model:Aespire 7100 Hãng SX: Ge Healthcare Nước SX: Mỹ, Ý Mã máy: MGM.1.52011.V00261	Kiểm định an toàn và tính năng kỹ thuật	Máy	1
9	Micropipet	Hiệu chuẩn	Cái	5

10	Nhiệt kế thủy tinh chất lỏng	Hiệu chuẩn	Cái	7
11	Kính hiển vi Microscope (Olympus)	Kiểm định an toàn và tính năng kỹ thuật	Cái	1
12	Tủ an toàn sinh học cấp II	Thử nghiệm	Cái	1
13	Nồi hấp tiệt trùng 18L	Hiệu chuẩn	Cái	1
14	Máy ly tâm máu cỡ nhỏ Model: ebba200. Hãng sản xuất: Hettich Nước sản xuất: Đức Serial No: 512901	Hiệu chuẩn	Máy	1
15	Phòng chì X-quang	Kiểm xạ phòng	Cái	1
	Tổng cộng: 15 loại thiết bị			